

KẾ HOẠCH

Chuyên đề “Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại một số làng nghề sản xuất bánh, kẹo và dịp Tết trung thu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025”

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) trong tình hình mới, Chỉ thị số 10/CT-TU ngày 27/10/2016 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Hà Nội, Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 27/3/2023 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 28/6/2023 của UBND Thành phố thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, UBND Thành phố xây dựng kế hoạch chuyên đề “Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại một số làng nghề sản xuất bánh, kẹo và dịp Tết trung thu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm ATTP đối với bánh, kẹo và bánh trung thu.
2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát ATTP tại một số làng nghề sản xuất bánh, kẹo trọng điểm và cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu, nguyên liệu sản xuất bánh trung thu trên địa bàn.
3. Tăng cường quản lý nhà nước về ATTP; kiểm soát, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sản xuất bánh, kẹo, bánh trung thu; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn thực phẩm không an toàn lưu thông trên thị trường, đặc biệt trong dịp Tết Trung thu 2025.
4. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục, tránh chồng chéo; xử lý nghiêm vi phạm về ATTP, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng

- a) Kiểm soát ATTP tại làng nghề sản xuất bánh, kẹo:

* Phạm vi: Triển khai tại 02 làng nghề sản xuất bánh, kẹo lớn: xã La Phù, xã Dương Liễu - huyện Hoài Đức.

* Đối tượng: Cơ sở sản xuất bánh, kẹo tại xã La Phù, xã Dương Liễu - huyện Hoài Đức.

b) Kiểm soát ATTP dịp Tết trung thu:

* Phạm vi: Triển khai trên toàn thành phố Hà Nội.

* Đối tượng: Cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu; cơ sở sản xuất, kinh doanh nguyên liệu làm bánh trung thu (chú trọng nhân bánh, nguyên liệu nông sản, nguyên liệu nguồn gốc động vật như mỡ, lạp xưởng,...).

2. Thời gian thực hiện

a) Làng nghề sản xuất bánh, kẹo: 15/4/2025 - 15/7/2025.

b) Dịp Tết trung thu: 15/6/2025 - 15/10/2025.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Cấp Thành phố:

* Triển khai kế hoạch đến các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã trước 15/4/2025.

* Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Y tế tham mưu UBND Thành phố giao ban định kỳ, phân công nhiệm vụ, đẩy mạnh phối hợp liên ngành.

b) Cấp huyện (chính quyền cơ sở):

* Xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; kết hợp, lồng ghép với Kế hoạch ATTP thường xuyên và các mô hình điểm ATTP tại địa phương.

* Tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực quản lý ATTP trên địa bàn, nhất là ATTP đối với bánh trung thu, bánh, kẹo tại làng nghề; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền, cơ quan chức năng, đoàn thể; phát huy trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

* Phát huy vai trò cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của ban ngành, đoàn thể và giám sát của người tiêu dùng trong thực hiện quy định ATTP.

2. Công tác thông tin tuyên truyền về chuyên đề

a) Nội dung tuyên truyền:

- Tuyên truyền việc xây dựng, triển khai, kết quả thực hiện Chuyên đề.

- Kịp thời thông tin, phản ánh các vi phạm pháp luật về ATTP.

- Tuyên truyền, nêu gương tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh, kẹo, bánh trung thu an toàn để người tiêu dùng lựa chọn.

- Thông tin kịp thời vấn đề bức xúc về ATTP liên quan đến bánh trung thu, bánh, kẹo; nêu rõ trách nhiệm liên quan.

b) Hình thức tuyên truyền: Hội nghị, hội thảo; Cổng/Trang thông tin điện tử; Fanpage Ban Chỉ đạo ATTP Thành phố; báo chí, hệ thống thông tin cơ sở; mạng xã hội (Zalo, Facebook...) và hình thức khác.

c) Thời gian thực hiện: Xuyên suốt thời gian thực hiện chuyên đề.

3. Công tác rà soát thống kê

Rà soát, thống kê danh sách, thông tin hoạt động các cơ sở thuộc Chuyên đề theo Phụ lục 02; hoàn thành trước 25/4/2025.

4. Công tác tập huấn, hướng dẫn đối tượng thuộc chuyên đề

a) Tập huấn đối với lãnh đạo, quản lý, chính quyền các cấp, cán bộ quản lý ATTP:

* Nội dung:

- Vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu trong đảm bảo ATTP nói chung và dịp Tết Trung thu.

- Nội dung, kết quả thực hiện Chuyên đề.

- Văn bản pháp luật, chỉ đạo về ATTP của Đảng, Nhà nước, Trung ương, Thành phố.

- Triển khai kiểm tra, xử lý vi phạm ATTP; công khai kết quả.

* Hình thức:

Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp tập huấn, tờ rơi, tờ gấp, sản phẩm số (video clip, infographic, bài viết, hình ảnh,...).

b) Tập huấn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh:

* Nội dung:

- Các nội dung triển khai của Chuyên đề.

- Quy định pháp luật về điều kiện đảm bảo ATTP; quy định xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm (xây dựng nội dung, tài liệu cụ thể, ngắn gọn, dễ triển khai).

* Hình thức:

Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp tập huấn, tờ rơi, tờ gấp, sản phẩm số, qua kiểm tra, giám sát,...

5. Công tác kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, giám sát của Thành phố đối với địa phương:

Kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ, đột xuất công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai Chuyên đề tại địa phương; việc chấp hành pháp luật về ATTP tại một số cơ sở thuộc Chuyên đề.

b) Kiểm tra, giám sát, truy xuất nguồn gốc thực phẩm:

* Nội dung:

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật, quy định về ATTP đối với cơ sở sản xuất bánh, kẹo, bánh trung thu, nguyên liệu (nhất là nhân bánh, nguyên liệu nông sản, nguồn gốc động vật như mỡ, lạp xưởng,...). Kiểm tra kinh doanh bánh trung thu giảm giá sau Rằm. Kiểm tra, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu có nguy cơ không đảm bảo ATTP. Xét nghiệm nhanh, lấy mẫu kiểm nghiệm ATTP (nếu cần thiết). Xử lý nghiêm cơ sở vi phạm theo quy định.

- Giám sát việc khắc phục tồn tại của cơ sở sau kiểm tra.

- Kiểm tra, xử lý, giải tỏa điểm kinh doanh thực phẩm tự phát lấn chiếm lòng đường, vỉa hè gây mất ATTP, an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

- Kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh về mất ATTP.

* Hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất.

6. Công tác xử lý vi phạm và công khai kết quả kiểm tra

- Xử lý nghiêm hành vi vi phạm ATTP của cơ sở theo quy định.
- Công khai thông tin kết quả kiểm tra theo Phụ lục 03 nội dung thực hiện tốt; hành vi vi phạm, kết quả khắc phục.
- Hình thức công khai: Kênh thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, Fanpage Ban Chỉ đạo ATTP Thành phố...

7. Cung cấp thông tin đường dây nóng phản ánh sự cố ATTP

UBND các quận, huyện, thị xã công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh của báo chí, người dân về mất ATTP trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch Chuyên đề. Ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai Chuyên đề theo chức năng, nhiệm vụ.
- Tổng hợp danh sách, tình hình hoạt động cơ sở thuộc Chuyên đề từ báo cáo của quận, huyện, thị xã.
- Triển khai tuyên truyền; cung cấp thông tin, nội dung cho Sở Văn hóa và Thể thao để truyền thông toàn Thành phố.
- Tập huấn kiến thức ATTP cho cán bộ quản lý của Sở và cơ sở thuộc Chuyên đề theo phân công.
- Tham mưu UBND Thành phố kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ, đột xuất việc triển khai Chuyên đề tại địa phương.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật ATTP tại cơ sở thuộc Chuyên đề theo phân công, phân cấp.
- Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai Chuyên đề.
- Triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP đối với đối tượng thuộc Chuyên đề và đối tượng khác theo phân công, phân cấp.
- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường bánh, kẹo, bánh trung thu và thực phẩm khác; phòng, chống thực phẩm giả, nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không an toàn lưu thông trên địa bàn. Phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm quy định ATTP; công khai kết quả kiểm tra.
- Chủ động, phối hợp kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ.
- Tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND Thành phố kết quả triển khai.

2. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề theo chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tập huấn về Chuyên đề cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Đề xuất nội dung tuyên truyền gửi Sở Công Thương tổng hợp.

- Tăng cường quản lý nhà nước về ATTP theo phân công, phân cấp.
- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý liên quan đến bánh trung thu; lấy mẫu kiểm nghiệm ATTP (khi cần); xử lý nghiêm vi phạm, kịp thời xử lý thông tin phản ánh mất ATTP; công khai kết quả kiểm tra theo Phụ lục 03.
- Chủ động kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp liên ngành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề theo chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tập huấn về chuyên đề cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Đề xuất nội dung tuyên truyền gửi Sở Công Thương tổng hợp.
- Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo quy định.
- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nguyên liệu bánh trung thu, bánh, kẹo thuộc phạm vi quản lý (chú trọng nhân bánh, nguyên liệu nông sản, nguồn gốc động vật như mỡ, lạp xưởng,...); lấy mẫu kiểm nghiệm ATTP (khi cần); xử lý nghiêm vi phạm, kịp thời xử lý thông tin phản ánh mất ATTP; công khai kết quả kiểm tra theo Phụ lục 03.
- Chủ động kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp liên ngành.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở, đề nghị cơ quan báo chí tuyên truyền quy định ATTP, kết quả chuyên đề, lan tỏa thông tin tích cực triển khai hoạt động ATTP trên môi trường mạng.
- Phối hợp cung cấp thông tin, đề nghị báo chí Thành phố, Trung ương, địa phương, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền quy định ATTP, việc triển khai, kết quả Kế hoạch chuyên đề, góp phần nâng cao nhận thức người dân.

5. Công an Thành phố

- Tăng cường đấu tranh, phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhập lậu, tàng trữ, buôn bán thực phẩm giả, kém chất lượng, vi phạm nghiêm trọng quy định ATTP.
- Chỉ đạo Công an cơ sở tăng cường kiểm tra, giải tỏa, xử lý nghiêm điểm kinh doanh tự phát lấn chiếm lòng đường, vỉa hè gây mất ATTP, an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.
- Phối hợp liên ngành kiểm tra, giám sát, truy xuất nguồn gốc một số cơ sở thuộc chuyên đề.

6. Các cơ quan thông tấn báo chí

Tăng cường nội dung, phương thức, thời lượng truyền thông; thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về đảm bảo ATTP, nội dung, kết quả Chuyên đề, tình hình ATTP, cơ sở vi phạm. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP, sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các ban, ngành, đoàn thể Thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ, tăng cường phối hợp giám sát, tuyên truyền, vận động về ATTP; chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện tốt.

- Tham gia giám sát cộng đồng; phát hiện, thông tin cơ sở không đảm bảo ATTP cho cơ quan chức năng xử lý kịp thời.

8. UBND các quận, huyện, thị xã (chính quyền cơ sở)

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chuyên đề trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về ATTP và kết quả Chuyên đề. Lồng ghép, phối hợp với chuyên đề mô hình điểm ATTP tại địa phương.

- Tăng cường quản lý nhà nước về ATTP theo phân công, phân cấp.

- Căn cứ Phụ lục 01 và quy định liên quan, xây dựng tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền ngắn gọn, dễ triển khai; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, phổ biến pháp luật, vận động thực hiện quy định ATTP đến cán bộ quản lý và đối tượng thuộc Chuyên đề; tuyên truyền thường xuyên nội dung, kết quả chuyên đề, tổ chức, cá nhân có thành tích.

- Rà soát, thống kê danh sách, tình hình hoạt động cơ sở thuộc Chuyên đề để quản lý, gửi Sở Công Thương tổng hợp (theo Phụ lục 02).

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật ATTP đối với cơ sở sản xuất bánh, kẹo, bánh trung thu, nguyên liệu (nhất là nhân bánh, nguyên liệu nông sản, nguồn gốc động vật như thịt, lạp xưởng...) theo phân công, phân cấp.

- Thực hiện các hoạt động kiểm tra truy xuất nguyên liệu sản xuất có nguy cơ không đảm bảo ATTP; hoạt động kinh doanh bánh trung thu giảm giá sau Rằm. Xét nghiệm nhanh, lấy mẫu kiểm nghiệm ATTP (nếu cần thiết). Xử lý nghiêm cơ sở vi phạm theo quy định.

- Đối với bánh, kẹo (ngoài địa bàn mục II.1.a), chủ động rà soát, thống kê và tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh, kẹo và thực phẩm trên địa bàn.

- Công khai kết quả kiểm tra (nội dung thực hiện tốt; hành vi vi phạm, kết quả khắc phục) qua kênh thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử quận, huyện, thị xã và hình thức phù hợp khác (theo Phụ lục 03).

- Cung cấp đường dây nóng tiếp nhận kiến nghị, phản ánh về mất ATTP.

- Chỉ đạo lực lượng chức năng địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý, giải tỏa điểm kinh doanh tự phát lấn chiếm lòng đường, vỉa hè gây mất ATTP, an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

- Phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố ATTP trên địa bàn.

- Đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả theo biểu mẫu, đúng thời hạn.

V. KINH PHÍ

1. Sở, ban, ngành Thành phố: Chủ động cân đối, bố trí từ kinh phí được giao năm 2025 và nguồn hợp pháp khác; đề xuất Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố bố trí theo quy định đối với các trường hợp có khó khăn về kinh phí.

2. UBND các quận, huyện, thị xã: Sử dụng ngân sách địa phương theo phân cấp và nguồn hợp pháp khác.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. UBND quận, huyện, thị xã: Gửi báo cáo kết quả rà soát danh sách cơ sở thuộc Chuyên đề trước 25/4/2025.

2. Các sở, ngành, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã: Báo cáo nhanh kết quả triển khai Chuyên đề 02 tuần/lần; báo cáo định kỳ trước ngày 25 hàng tháng gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố (kèm thông tin công khai kết quả kiểm tra theo Phụ lục 4).

3. Sở Công Thương phối hợp Ban Thi đua Khen thưởng Thành phố, các sở, ngành đề xuất UBND Thành phố khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phê bình tập thể, cá nhân triển khai không hiệu quả.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã triển khai Kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy; | (để
- Chủ tịch UBND Thành phố; | b/c)
- Các PCT UBND Thành phố;
- UBND TP HN;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các CQ báo chí TP: Đài PT và TH HN, HNM, KT và DT;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC 01
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC ATTP
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố
Hà Nội)

1. Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về bảo đảm ATTP

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2023;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo; Nghị định 128/2022/NĐ-CP ngày 30/02/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế ;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội quy định cụ thể về phân công và phân cấp quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố.

- Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Các Nghị định căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản

phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định 128/2022/NĐ-CP ngày 30/02/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Các nghị định khác của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

PHỤ LỤC 02
MẪU THỐNG KÊ THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC CHUYÊN ĐỀ

I. Cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh kẹo, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo

1. Thông tin cơ sở sản xuất bánh kẹo, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo

[illegible]

2. Thông tin cơ sở kinh doanh nguyên liệu sản xuất bánh kẹo

[illegible]

II. Cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu, nguyên liệu sản xuất bánh trung thu

1. Thông tin cơ sở sản xuất bánh trung thu, nguyên liệu sản xuất bánh trung thu

[illegible]

2. Thông tin cơ sở kinh doanh bánh trung thu, nguyên liệu sản xuất bánh trung thu

[illegible]

PHỤ LỤC 03**MẪU THÔNG TIN CÔNG KHAI KẾT QUẢ KIỂM TRA VỀ ATTP ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ**

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Các nội dung về đảm bảo ATTP cơ sở đã tuân thủ	Nội dung xử lý vi phạm				Kết quả chấp hành của cơ sở sau kiểm tra		
					Hành vi vi phạm	Hình thức xử phạt hành chính	Hình thức phạt bổ sung	Biện pháp khắc phục hậu quả	Kết quả chấp hành xử lý vi phạm	Kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục	Ngày thực hiện

** Lưu ý: Đối với các cơ sở không có vi phạm thì không báo cáo đối với nội dung xử lý vi phạm và kết quả chấp hành của cơ sở sau kiểm tra.*

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chuyên đề “Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại một số làng nghề sản xuất bánh kẹo và an toàn thực phẩm dịp Tết trung thu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025”

I. Công tác quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện	
		Tổng số xã	Số xã có (*)	Tổng số huyện	Số huyện có (*)
1	Họp triển khai Chuyên đề				
2	Quyết định, chỉ thị				
3	Kế hoạch				
4	Công văn				
5	Có Tuyên truyền văn bản QPPL liên quan				

Ghi chú: (*): Nếu là báo cáo của 1 xã, phường thì đánh dấu vào ô tương ứng. BC của Quận/ Huyện thì ghi tổng số xã có.

II. Công tác thông tin, truyền thông

1. Tuyên truyền về chuyên đề

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện
		Số xã thực hiện/ Tổng số xã	Số lượng	Số lượng
1	Hội nghị, hội thảo (buổi/ tổng số người dự)			
2	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)			
3	Truyền hình (buổi/ tọa đàm, phóng sự)			
4	Bài viết (trên báo, cổng thông tin điện tử)			
5	Băng rôn, khẩu hiệu			
6	Trên nền tảng số, mạng xã hội (zalo, facebook...)			
7	Hoạt động khác (ghi rõ):...			

2. Công tác tập huấn hướng dẫn quy định về ATTP tới các đối tượng thuộc Chuyên đề

2.1 Đối với cán bộ làm công tác ATTP

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện
		Số xã thực hiện/ Tổng số xã	Số lượng	Số lượng
1	Hội nghị, hội thảo (buổi/ tổng số người dự)			
2	Lớp tập huấn (Lớp/tổng số người tham dự)			
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)			
4	Tờ rơi, tờ gấp			
5	Các sản phẩm số (ghi rõ...)			
6	Hoạt động khác			

2.2 Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng chuyên đề

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện
		Số xã thực hiện/ Tổng số xã	Số lượng	Số lượng
1	Hội nghị, hội thảo (buổi/ tổng số người dự)			
2	Lớp tập huấn (Lớp/tổng số người tham dự)			
3	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)			
4	Tờ rơi, tờ gấp			
5	Các sản phẩm số (ghi rõ...)			
6	Hoạt động khác			

III. Công tác thanh tra, kiểm tra:

3.1 Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:.....đoàn. Trong đó: Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:.....đoàn; Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến xã:.....đoàn.

3.2 Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:.....cơ sở. Trong đó: Số cơ sở tuyến huyện:.....cơ sở; Số cơ sở tuyến xã:.....cơ sở.

3.3 Kết quả thanh tra, kiểm tra cụ thể:

Kết quả	Cơ sở thực phẩm	Sản xuất bánh kẹo/bánh trung thu (1)	Kinh doanh bánh trung thu (2)	Sản xuất nguyên liệu sản xuất bánh kẹo/bánh trung thu (3)	Kinh doanh nguyên liệu sản xuất bánh kẹo/bánh trung thu (4)	Tổng cộng (1+2+3+4)
Xã, phường thị trấn	TS cơ sở					
	Số được KT,T.Tr					
	Số cơ sở đạt					
	Tỉ lệ đạt (%)					
Quận, huyện, thị xã	TS cơ sở					
	Số được KT,T.Tr					
	Tỉ lệ đạt (%)					

3.4 Kết quả xử lý vi phạm :

TT	Tình hình xử lý vi phạm	Xã, phường, thị trấn		Quận, huyện, thị xã	
		Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được
1	Số cơ sở được kiểm tra				
2	- Số cơ sở kiểm tra vi phạm				
3	Trong đó:				
3.1	Hình thức phạt chính				
	- Số cơ sở bị cảnh cáo				
	- Tổng số cơ sở bị phạt tiền				
	- Tổng số tiền phạt				
	- Số tiền phạt kiểm tra				
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục				
	Số cơ sở bị đóng cửa				
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm				
	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm				
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy				

	Số cơ sở phải khắc phục vụ về nhãn				
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục				
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo				
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành				
	Các xử lý khác				
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý				
	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (nhắc nhở)				

3.5 Các nội dung vi phạm chủ yếu:

TT	Nội dung vi phạm	Xã, phường, thị trấn			Quận, Huyện, Thị xã		
		Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở						
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ						
3	Điều kiện về con người						
4	Công bố/ tự công bố sản phẩm						
5	Ghi nhãn thực phẩm						
6	Quảng cáo thực phẩm						
7	Chất lượng thực phẩm						
8	Vi phạm khác (ghi rõ)						

3.6 Kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm:

TT	Nội dung	Số mẫu được KN	Số mẫu đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Tổng số XN nhanh			
	Trong đó XN nhanh phẩm màu			

2	Tổng số mẫu đã lấy gửi XN hóa lý, vi sinh: trong đó:			
2.1	Xét nghiệm hóa lý			
2.2	Xét nghiệm vi sinh, trong đó:			
	- Thực phẩm			
	- Bao gói, dụng cụ			
	- XN Nước			

IV. Kết quả kiểm tra, giải tỏa và xử lý các điểm kinh doanh thực phẩm, bánh trung thu lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

V. Công khai kết quả kiểm tra

(Báo cáo theo mẫu tại phụ lục 03 – mẫu thông tin công khai kết quả kiểm tra ATTP đối với các cơ sở kèm theo Kế hoạch này)

VI. Đánh giá chung (đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng)

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn, vướng mắc:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)